

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25- 6 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trọng Trung và bà Vũ Thị Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn A M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Sầm Văn T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn A M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2025; bản tự khai ngày 13 tháng 5 năm 2025; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lò Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị L và anh Sầm Văn T tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2008, không đăng ký kết hôn. Ngày 13/02/2015, anh chị đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Từ khi về chung sống với nhau, vợ chồng chị đã thường xuyên có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thống nhất trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái nên thường xuyên xảy ra đánh, cãi chửi nhau, cuộc sống chung không thể hòa thuận, không hạnh phúc. Mâu thuẫn trầm trọng vào đầu năm 2022, vợ chồng tiếp tục không còn quan tâm lẫn nhau, việc ai người đó làm, cuộc sống của ai người đó tự lo và bỏ mặc nhau. Từ tháng 9/2024 âm lịch đến nay, vợ chồng chị sống ly

thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Từ ngày 03/5/2025, do anh T đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã đưa 02 con chung đến thuê nhà ở tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai đến nay. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, không còn khả năng khắc phục nên chị cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sầm Văn T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị L có hai người con chung là cháu Sầm Văn S, sinh ngày 09/3/2009 và cháu Sầm Thanh H, sinh ngày 14/6/2015. Từ ngày 03/5/2025, hai con do chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến nay. Khi ly hôn, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L yêu cầu anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Sầm Văn S là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về điều kiện nuôi con khi ly hôn: Chị L và anh T đều là lao động tự do, chị L thu nhập trung bình được 6.000.000 đồng/tháng; anh T thu nhập trung bình được 5.000.000 đồng/tháng. Tại địa phương, mức nuôi dưỡng con chung của anh chị là 1.000.000 đồng/tháng/cháu. Vì vậy chị L đủ điều kiện để nuôi con, anh T đủ điều kiện cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị L có tạo dựng được một số tài sản chung; chị L đề vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị L không vay nợ ai và không cho ai vay nợ gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp.

2. Ý kiến của bị đơn anh Sầm Văn T: Tại bản tự khai ngày 14 tháng 5 năm 2025, quá trình giải quyết vụ án, anh Sầm Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Lò Thị L yêu nhau, tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008, được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Ngày 13/02/2015 anh chị đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống, chị L hay đi lung tung, không biết là đi đâu, làm gì, đi được khoảng 03 tháng lại quay về nhà, khi đi vợ anh bỏ con ở nhà; vợ anh đã đi 03 lần như thế, bố mẹ nói không nghe, chồng nói cũng không nghe, vợ anh hay ngủ nhà người nọ, người kia; vợ chồng cãi nhau liên quan đến làm ăn kinh tế, ruộng không có nước vợ anh không bao giờ đi xem để ruộng khô hết; con đang học vợ anh cũng đưa đi chỗ nọ chỗ kia. Vợ chồng anh hay xảy ra mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, nuôi dạy con cái không thống nhất. Từ tháng 9/2024 âm lịch đến nay vợ chồng anh sống ly thân, anh T đã nhiều lần muốn giảng hòa nhưng chị L không đồng ý. Từ ngày 03/5/2025, không phải do anh T đuổi chị L mà do chị L tự đưa hai con chung của anh chị đến ở tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai thuê nhà để ở đến nay. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T thì anh T không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn thương yêu vợ con. Nếu chị L cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với thì anh T đề dần dần khuyên bảo chị L quay về.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng anh có hai người con chung là cháu Sầm Văn S, sinh ngày 09/3/2009 và cháu Sầm Thanh H, sinh ngày 14/6/2015. Nếu chị L cương quyết ly hôn với anh T thì T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được trực tiếp nuôi trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Sầm Văn S và cháu Sầm Thanh H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Sầm Văn S là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về điều kiện nuôi con khi ly hôn: Anh T và chị L đều là lao động tự do, thu nhập của anh T được 5.000.000 đồng/tháng; thu nhập của chị L được 6.000.000 đồng/tháng. Tại địa phương mức nuôi dưỡng các con chung của anh chị là 1.000.000 đồng/tháng/cháu nên anh chị đủ điều kiện để nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

3. Ý kiến của con chưa thành niên: Cháu Sầm Văn S và cháu Sầm Thanh H đều trình bày có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về các vấn đề hòa giải.

4. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Thẩm quyền thụ lý vụ án, mối quan hệ tranh chấp đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39; xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định tại các điều từ Điều 96 đến Điều 99. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107; Điều 110; Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị L được ly hôn với anh Sầm Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Sầm Văn S - sinh ngày 09/3/2009 và cháu Sầm Thanh H - sinh ngày 14/6/2015 cho chị Lò Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Sầm Văn T cấp dưỡng nuôi con chung cháu Sầm Văn S số tiền 01 triệu đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lò Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Sầm Văn T có địa chỉ nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V. Bị đơn vắng mặt lần thứ nhất và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị L và anh Sầm Văn T là hợp pháp. Anh chị tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2008. Ngày 13/02/2015, anh đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai. Từ khi về chung sống với nhau, vợ chồng đã thường xuyên có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, không thống nhất trong nuôi dạy con cái cùng với nhiều những mâu thuẫn khác nên vợ chồng chung sống không hòa thuận, không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi chửi nhau phải nhờ địa phương can thiệp, giải quyết nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả gì. Thực tế từ tháng 9/2024 âm lịch anh chị đã sống ly thân đến nay, không quan tâm tình cảm gì đến nhau. Từ ngày 03/5/2025, do vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên chị L đã đưa hai con chung về ở tại xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được anh chị cùng xác nhận; địa phương đã tuyên truyền, giải quyết nhưng không có kết quả gì. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sầm Văn T. Anh Sầm Văn T không đồng ý ly hôn với chị L vì vẫn thương yêu vợ con nhưng đề nghị xét xử vắng mặt vì chị L không đồng ý đoàn tụ. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lò Thị L được ly hôn với Sầm Văn T.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, chị Lò Thị L và anh Sầm Văn T có hai người con chung cháu Sầm Văn S, sinh ngày 09/3/2009 và cháu Sầm Thanh H, sinh ngày 14/6/2015. Hai cháu phát triển khỏe mạnh, bình thường. Từ ngày 03/5/2025 đến nay, hai cháu do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị L cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Sầm Văn T và khi ly hôn, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị L yêu cầu anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Sầm Văn S là 1.000.000

đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Nếu chị L cương quyết ly hôn với anh T thì anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được trực tiếp nuôi trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Sầm Văn S và cháu Sầm Thanh H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Sầm Văn S là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Nhận thấy, chị L và anh T đều xác nhận anh chị đều là lao động tự do, anh T thu nhập trung bình được 5.000.000 đồng/tháng; chị L thu nhập trung bình được 6.000.000 đồng/tháng. Tại địa phương mức nuôi các con chung của anh chị là 1.000.000 đồng/tháng/cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ, phù hợp yêu cầu của các đương sự và ý kiến của con chưa thành niên và phù hợp quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy, hộ gia đình chị L và anh T là hộ nghèo, nay anh chị đều thống nhất là anh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu S là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện của anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh Sầm Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Sầm Văn S là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Lò Thị L và anh Sầm Văn T là cá nhân thuộc hộ nghèo; đều là người dân tộc Tày, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đều đề nghị được miễn án phí dân sự sơ thẩm nên chị Lò Thị L và anh Sầm Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị L và anh Sầm Văn T. Quan hệ hôn nhân của chị Lò Thị L và anh Sầm Văn T chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Sầm Văn S, sinh ngày 09/3/2009 và cháu Sầm Thanh H, sinh ngày 14/6/2015 cho chị Lò Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Sầm Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Sầm Văn S là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị L và anh Sầm Văn T.

Hoàn trả lại cho chị Lò Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004273 ngày 13/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lào Cai.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện V (2);
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Người BVQ&LIHP của nguyên đơn;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện V (2);
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã **Nậm Xây**,
huyện V, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện V (2);
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã Nàn Sán
và UBND xã Quan Hồ Thẩn,
huyện V, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

